TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2026/DS-ST
Ngày: 12/3/2026
V/v tranh chấp: *"Hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Til

2. Ông Tăng Hoàng Đa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quỳnh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 850/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:* **Công ty T

Trụ sở chính: I P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường S, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee Yun H** – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hải N**

Địa chỉ: số B L, phường X, TP ..

Bị đơn:* Ông **Võ Văn Đ, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn Công ty T (gọi tắt là Công ty) có người đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, nguyên đơn ký hợp đồng tín dụng số 5726003 về việc cấp tín dụng cho ông Võ Văn Đ với khoản vay 38.772.000đồng, trong đó gồm 36.000.000đồng tiền vay và 2.772.000đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, lãi suất 58% năm. Thời hạn vay 36 tháng từ 05/9/2023 đến 05/8/2027. Đề nghị kiêm vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng giữa Công ty và ông Đ là hợp đồng được giao kết thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử, ông Đ đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách nhập mã OTP được gửi từ hệ thống qua SMS hoặc email. Sau khi kiểm tra OTP hợp lệ, Công ty TNHH H1 (là đơn vị đã đăng ký hoạt động cung cấp dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử theo quy định) sẽ khởi tạo chữ ký số, thực hiện ký hợp đồng điện tử và lưu trữ hợp đồng điện tử, thông tin khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ không thanh toán đầy đủ theo thỏa thuận hợp đồng. Tính đến ngày 12/03/2026, ông Võ Văn Đ đã trễ hạn, không thanh toán các khoản tiền như sau:

- Số nợ gốc còn lại chưa thanh toán (số tiền gốc phải thanh toán): 36.921.356 đồng.

- Số tiền lãi chưa thanh toán (số tiền lãi chưa trả tính từ kỳ 05 đến kỳ 36, chi tiết tại bảng Báo cáo thu hồi nợ vay hợp đồng tín dụng): 23.493.300 đồng.

- Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn *(150% x lãi suất năm x số tiền gốc phải trả mỗi kỳ x số ngày trễ hạn / 365 ngày)*: 4.984.124 đồng.

- Số tiền lãi chậm trả *(10% x số tiền lãi phải thanh toán mỗi kỳ x số ngày trễ hạn / 365 ngày)*: 1.489.686 đồng.

Bị đơn vắng mặt không rõ lý do, không yêu cầu phản tố và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

***Tại phiên tòa sơ thẩm**:*

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Giữa Công ty và ông Đ đã giao kết hợp đồng tín dụng số 5726003 ngày 06 tháng 8 năm 2024, thông qua hình thức ký kết hợp đồng điện tử, ông Đ đồng ý các điều khoản quy định trên hợp đồng và xác nhận ký hợp đồng bằng cách thực hiện giao dịch chữ ký số, với khoản vay 38.772.000đồng, trong đó gồm 36.000.000đồng tiền vay và 2.772.000đồng tiền bảo hiểm khoản vay. Mục đích vay tiêu dùng, hình thức vay tín chấp, lãi suất 58% năm. Thời hạn vay 36 tháng từ 05/9/2023 đến 05/8/2027. Theo thỏa thuận tín dụng, ông Đ có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và tiền gốc theo định kỳ thỏa thuận, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty khởi kiện là có cơ sở. Trong quá trình Toà án giải quyết, phía bị đơn cố tình vắng mặt và không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của phía Công ty, xem như bị đơn từ bỏ quyền chứng minh nên yêu cầu khởi kiện của Công ty là có căn cứ chấp nhận, ông Đ có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đã ký kết cho phía Công ty là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91; 95; 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

2. Buộc ông Võ Văn Đ trả cho Công ty T số tiền 66.888.466 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi sáu triệu, tám trăm tám mươi tám nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng), trong đó: nợ gốc: 36.921.356 đồng, nợ lãi: 29.967.110đồng. Ngoài ra, ông Võ Văn Đ có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đến khi thanh toán xong nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Võ Văn Đ phải chịu 3.344.423đồng. Công ty T được nhận lại 2.517.614đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0010835 ngày 26/11/2025 tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS cùng cấp;
- THA cùng cấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc